

## CÁC CHỨC NĂNG CƠ BẢN CỦA GIA ĐÌNH NGƯỜI SÁN DIU Ở HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

HOÀNG PHƯƠNG MAI

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009, dân tộc Sán Diu ở nước ta có 126.565 người, phân bố cư trú chủ yếu ở vùng trung du các tỉnh Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, Bắc Kạn, Thái Nguyên và Tuyên Quang. Ở Tuyên Quang, người Sán Diu sinh sống khá tập trung tại huyện Sơn Dương với 12.619 người; trong đó, chỉ riêng xã Ninh Lai, đồng bào đã chiếm tới 73,4% dân số toàn xã. Người Sán Diu với phong tục, tập quán phong phú, chứa đựng các giá trị nhân văn sâu sắc được hình thành trong tiến trình lịch sử đã trở thành những đặc trưng văn hóa cần được tiếp tục duy trì. Trong đó, gia đình không chỉ có chức năng bảo lưu một phần đáng kể các yếu tố văn hóa truyền thống, mà còn là nơi biểu hiện các chân giá trị về chuẩn mực đạo đức, thẩm mỹ, tâm lý, mối quan hệ giữa con người với con người và con người với xã hội. Bởi vậy, nghiên cứu về các chức năng của gia đình người Sán Diu đóng góp cho việc tìm hiểu và luận giải cụ thể hơn về bản sắc của dân tộc này.

Nghiên cứu về người Sán Diu đã được khá nhiều tác giả nước ta quan tâm. Có thể kể một số nhà nghiên cứu như Ma Khánh Bằng với *Người Sán Diu ở Việt Nam* (1983), Ngô Văn Trụ và Nguyễn Xuân Cần với *Dân tộc Sán Diu ở Bắc Giang* (2003), Diệp Trung Bình với *Phong tục và nghi lễ chu đời người của người Sán Diu ở Việt Nam* (2005) và mới đây nhất là cuốn *Văn hóa truyền thống dân tộc Sán Diu ở Tuyên Quang*

(2011) do Nguyễn Ngọc Thanh chủ biên... Đây là những công trình nghiên cứu có giá trị khoa học thực tiễn sâu sắc về người Sán Diu. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu vắng những nghiên cứu chuyên sâu về gia đình, đặc biệt là về chức năng gia đình của người Sán Diu tại một vùng cụ thể. Bởi vậy, bài viết này đề cập đến chức năng gia đình của người Sán Diu ở huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang - địa bàn có tỷ lệ người Sán Diu sinh sống khá đông, nhất là những đặc trưng gia đình của họ còn biểu hiện khá rõ nét những sắc thái văn hóa với sự hòa quyện giữa truyền thống và hiện đại.

Về khái niệm, gia đình được hiểu là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc do quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các nghĩa vụ và quyền của họ với nhau (Điều 8, Luật Hôn nhân và Gia đình, năm 2000). Trong tiếng Sán Diu ở huyện Sơn Dương, gia đình được gọi là *ét ca*. Theo quan niệm của đồng bào, gia đình là tập hợp những người có cùng quan hệ huyết thống, sống chung dưới một mái nhà. Người Sán Diu ở đây còn có từ *óc* để chỉ cả nhà và gia đình, trong đó, *nhà* là nơi tập hợp và cư trú của các thành viên, do người cha, người chồng đứng đầu (chủ gia đình). Các thành viên trong gia đình có nhiệm vụ lưu truyền các kiến thức tích lũy được từ thế hệ này sang thế hệ khác, bảo tồn những khía cạnh tâm linh của gia đình truyền thống, cùng sản xuất, phân phối tiêu

dùng của cải vật chất, thực hiện các chức năng trong gia đình.

Do xuất phát từ nhiều góc độ, những nghiên cứu khác nhau về gia đình đã có nhiều cách phân loại các chức năng cơ bản của gia đình. Tuy nhiên, với thực tế nghiên cứu về một tộc người cụ thể, nội dung bài viết này chỉ đề cập đến 4 chức năng cơ bản của gia đình người Sán Dìu ở Tuyên Quang. Đó là chức năng tái sản xuất ra con người, chức năng kinh tế, chức năng xã hội và chức năng giáo dục.

### 1. Chức năng tái sản xuất ra con người

Chức năng “tái sản xuất ra con người” về cơ bản là duy trì nòi giống, phát triển dân số xã hội. Nếu khái niệm “tái sản xuất sinh học” chỉ ngụ ý công việc sinh con, thì thuật ngữ “tái sản xuất lao động” lại mở rộng hơn, bao gồm chăm sóc, nuôi dưỡng nâng cao thể lực, trí lực nhằm bảo đảm tái sản xuất nguồn lao động và sức lao động cho xã hội. Sự đổi mới và tái tạo hàng ngày sức lao động được gọi là “tái sản xuất ra con người” mang cả ý nghĩa đảm bảo sự kế tục của xã hội đến thế hệ sau.

Người Sán Dìu ở Tuyên Quang cũng có quan niệm như nhiều dân tộc khác là gia đình đông con thì nhiều của, và cũng với đặc

trung là sản xuất nông nghiệp nên phải sinh nhiều con để có nhiều nhân công lao động. Chính vì lẽ đó, chức năng tái sản xuất ra con người giữ vị thế đặc biệt trong đời sống tộc người. Qua số liệu thống kê về số lần sinh con của các bà mẹ, với đối tượng người được hỏi từ 65 đến 78 tuổi (sinh con trước năm 1980), có thể thấy được số lượng con trong gia đình truyền thống của người Sán Dìu và nguyện vọng sinh nhiều con của họ (xem Bảng 1).

Qua số liệu ở Bảng 1 cho thấy, trong các gia đình người Sán Dìu tại địa bàn nghiên cứu, đa số bà mẹ sinh nhiều con, mà nhiều nhất là sinh từ 4 đến 6 lần (chiếm 44%). Qua phỏng vấn còn cho biết thêm, trong các hộ gia đình, người mẹ sinh 4 con là phổ biến. Hơn nữa, gia đình nào cũng mong muốn sinh được cả con trai và con gái. Trước đây, do điều kiện kinh tế và y tế khó khăn, tập tục sinh đẻ của người Sán Dìu nơi đây còn có những hủ tục nên ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản của người phụ nữ, như tục đẻ ngòi và các kiêng cử sau khi sinh. Nhiều phụ nữ sinh con đến 6, 7 lần nhưng không nuôi được, số trẻ đẻ ra mất ngay sau khi sinh hoặc sau vài tháng tuổi, không phải là hiện tượng hiếm gặp. Vì vậy, nhiều gia đình luôn có nguyện vọng sinh nhiều con để bù đắp cho người con đã mất đi.

Bảng 1. Số lần sinh con của các bà mẹ người Sán Dìu

Số lần sinh con	Số lượng	Tỷ lệ %
1 lần	2	4
2 đến 3 lần	18	36
4 đến 6 lần	24	44
Trên 7 lần sinh	6	16
<i>Tổng số người được hỏi</i>	<i>50</i>	<i>100</i>

*Nguồn:* Điều tra tại xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/2011.

Trong cộng đồng người Sán Dìu, vị trí của người đàn ông rất quan trọng; vị thế của họ được đề cao khi có đông con nhiều cháu, có người nối dõi tông đường. Trong các nghi lễ truyền thống của người Sán Dìu ở Tuyên Quang, vai trò của người con trai đặc biệt được coi trọng, nhất là khi làm ma. Người quá cố không có con trai nối dõi chống gậy, ăn bát huyết<sup>1</sup> là điều bất hạnh lớn; càng đông con cái đi vòng quanh huyết mộ cha mẹ trong lễ tang càng chứng tỏ người quá cố có nhiều phúc đức.

Bên cạnh đó, để thể hiện học vấn và uy tín của mình, người đàn ông Sán Dìu thường theo học làm thầy cúng. Yêu cầu được học làm thầy và cấp sắc, người đó phải có con trai, gia đình hòa thuận và yên ấm. Vì thế, trong xã hội truyền thống, người đàn ông có thể lấy vợ khác để sinh bằng được con trai mà không bị cộng đồng phản đối. Từ sau năm 1986, không còn thấy hiện tượng lấy nhiều vợ nữa, song những trường hợp sinh từ 4 đến 5 con để mong có con trai nối dõi vẫn còn khá nhiều. Cũng có trường hợp vợ chồng không có con trai, hoặc không sinh được con thì nhận con nuôi để đảm nhận vai trò nối dõi cho dòng họ. Người ta có thể nhận con nuôi là người cùng dòng họ hoặc khác họ. Đa số người Sán Dìu nhận con nuôi là cháu ruột (con trai của em trai), để có người “chống gậy” và thờ cúng tổ tiên.

<sup>1</sup> Theo quan niệm của dân tộc Sán Dìu, người phụ nữ lúc sinh thời luôn bị coi là không sạch sẽ. Vì vậy, trong lễ làm ma, thầy cúng cho một ít sơn đỏ vào lòng bát tọng trưng cho huyết của người mẹ, các con phải dùng lưỡi liềm sạch sơn đỏ trong bát, có nghĩa là liềm sạch huyết dơ bẩn của người mẹ ở trần gian. Từ đây, người mẹ được con cái báo hiếu và linh hồn được rửa sạch mọi tội lỗi ở trần gian.

Chức năng tái sản xuất ra con người giữ vai trò hết sức quan trọng, vì đó là kết quả của hôn nhân, dựa trên quan hệ vợ chồng mà sản sinh ra các mối quan hệ khác như: quan hệ cha con, mẹ con, quan hệ anh chị em, quan hệ ông bà với các cháu... Đối với người Sán Dìu, đây là cơ sở thiêng liêng để tạo lập nên gia đình và thể hiện sự ràng buộc giữa các thành viên. Mọi người cùng quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu thương nhau, đó là nghĩa vụ, trách nhiệm, đồng thời, còn là quyền lợi có ý nghĩa đặc biệt của gia đình nói chung và của các thành viên gia đình nói riêng. Nuôi dưỡng không đơn thuần chỉ là các bậc cha mẹ, ông bà nuôi dưỡng con cháu, mà còn là con cháu chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, ông bà; hoặc sự hỗ trợ, sẻ chia giữa các thành viên khi gặp khó khăn, rủi ro.

Ngày nay, việc quyết định số con ở một số gia đình có sự ảnh hưởng trực tiếp từ trình độ học vấn. Gia đình là cán bộ chỉ có từ 1 đến 2 con, gia đình nông dân sinh từ 3 đến 4 con nhưng tỷ lệ không nhiều, rất ít gia đình sinh đến 5 con. Đó là hiệu quả của việc tuyên truyền, vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Nguyên nhân quan trọng làm giảm tỷ lệ sinh là do sự biến đổi về nhận thức rằng việc không sinh được con trai không phải do lỗi của người vợ; quyết định số con đã được các đôi vợ chồng trẻ cân nhắc cho phù hợp hơn với hoàn cảnh kinh tế gia đình nhằm tạo điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất để chăm sóc con cái.

## 2. Chức năng kinh tế

### 2.1. Tổ chức sản xuất và phân công lao động trong gia đình

Gia đình truyền thống của người Sán Dìu là một đơn vị kinh tế thống nhất, có tính tự cung tự cấp, có sự tổ chức sản xuất, phân công lao động rõ ràng giữa các

thành viên. Công việc sản xuất kinh tế do cả phụ nữ và nam giới cùng làm để đảm bảo đời sống gia đình.

Đến nay, người Sán Dìu ở huyện Sơn Dương, Tuyên Quang vẫn giữ tập quán khai hoang đất đai, trồng trọt và thu hái các sản phẩm rừng. Diện tích đất chiếm hữu ban đầu phụ thuộc vào khả năng khai hoang của mỗi gia đình. Các hoạt động đó chỉ gói gọn trong phạm vi từng hộ, vì vậy hoạt động kinh tế của gia đình Sán Dìu truyền thống mang tính chất khép kín, cơ cấu ngành nghề đơn điệu và mức sống luôn ở loại trung bình và nghèo. Chức năng kinh tế chủ yếu là tạo ra sản phẩm tiêu dùng hàng ngày của gia đình. Sự phân công lao động cũng nằm trong phạm vi các công việc nông nghiệp thuần túy và công việc nội trợ.

Người Sán Dìu ở Sơn Dương sống trong vùng trung du đồi núi thấp nên đồng bào thường canh tác trên những địa hình có độ dốc thoải. Họ có cả ruộng nước dạng bậc thang, kể cả nương để trồng các loại cây lương thực khác như ngô, khoai, sắn và hoa màu. Ruộng bậc thang ít chủ động được nước, nên công tác thủy lợi chủ yếu do nam giới đảm nhiệm, do phải đưa nước từ các khe, lạch hoặc tìm cách dẫn nước từ sông Đáy về đồng ruộng. Trước đây, vào tháng 12 âm lịch, đàn ông Sán Dìu thường đi chặt gốc cây, cuốc xới cỏ rồi đốt dọn nương, sau một tháng phụ nữ mới đi tra hạt trồng ngô và lúa nương, và từ đây họ đảm nhiệm công việc làm cỏ và chăm sóc cây trồng đến khi thu hoạch.

Khi làm ruộng, nam giới người Sán Dìu thường đảm nhiệm các công việc nặng như thu nhặt đá sỏi, san lấp chỗ bị lở, đắp bờ và cải tạo nguồn nước; phụ nữ chịu trách nhiệm gieo cấy, làm cỏ, thu hoạch, bón

phân... Phụ nữ cũng là người làm nên những mảnh vườn nhà tươi tốt với các loại hoa màu như khoai sọ, đậu tương, bí bầu và rau xanh. Bên cạnh đó, người phụ nữ còn đảm nhiệm các công việc nội trợ như: nấu cơm, đi chợ, dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ, chăm sóc con cái, dệt vải, may quần áo, lấy củi, nấu rượu và chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm... Đó là những việc đáp ứng nhu cầu thiết yếu hàng ngày cho các thành viên gia đình, nhưng sự lao động của họ không được quy ra tiền lương hay tạo ra của cải vật chất lớn một cách trực tiếp, nên không đánh giá đúng mức giá trị lao động cụ thể của phụ nữ so với các công việc của đàn ông. Vì vậy, lao động của phụ nữ vẫn bị coi là những công việc phụ trong gia đình, đó cũng là một nguyên nhân khiến cho vị thế của người phụ nữ trong gia đình Sán Dìu vẫn thấp hơn so với đàn ông.

Tùy theo khả năng, trẻ nhỏ cũng tham gia một số hoạt động như: nhặt cỏ, gặt lúa, phơi thóc... Thông thường, trẻ từ 10 tuổi trở lên đã giúp cha mẹ làm các công việc này, đến 14 - 15 tuổi thì làm thành thạo. Đặc biệt là các em gái, thành thạo việc nhà, may thêu... là một tiêu chuẩn bắt buộc, khi đến tuổi trưởng thành, cô gái nào giỏi giang, chăm chỉ thường được các gia đình trong thôn xóm để ý và muốn hỏi về cho con trai của họ. Các em trai được người cha dạy làm các công việc như đắp bờ ruộng, làm thủy lợi, gánh vác thóc lúa, sửa chữa và làm nông cụ...

Hiện nay, vai trò của mỗi thành viên gia đình trong lao động ngày càng tiến đến sự cân bằng hơn so với gia đình truyền thống. Điều tra 50 hộ gia đình ở xã Ninh Lai huyện Sơn Dương cho thấy, sự phân công lao động như sau (xem Bảng 2):

Bảng 2. Phân công lao động của các thành viên trong gia đình (Đơn vị: %)

Công việc	Chồng là chính	Vợ là chính	Hai vợ chồng như nhau	Con trai	Con gái	Ông (bố)	Bà (mẹ)	Con dâu
<i>- Sản xuất</i>								
Cày, làm đất	44	22	14	12	4			4
Bừa	44	26	10			10	6	4
Chọn mua giống	22	54	14			2	2	6
Ủ mạ, gieo mạ	4	80	8				2	6
Cấy, trồng	4	76	10			2	2	6
Làm cỏ	2	68	14			4	4	4
Phun thuốc trừ sâu	40	26	14			10	4	6
Lo thủy lợi	34	24	24			4	2	9
Gặt, thu hoạch	4	32	42	8	4		2	7
Đập	10	32	46		2			7
Phoi	8	28	48			6	6	4
Vận chuyển	14	22	42	16	2	2		2
Đổi, bán	14	38	26			4	6	8
Chăn nuôi	14	44	24		2	6	2	8
<i>- Nội trợ</i>								
Đi chợ	6	80	2					12
Nấu cơm, rửa bát	2	68	4			4	6	16
Lấy củi	2	68	4			6	2	18
Chăm sóc con	8	72	20					

Nguồn: Điều tra tại xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/2011.

Qua bảng phân công lao động ở trên, phụ nữ gần như làm hầu hết các công việc của gia đình, kể cả nội trợ và sản xuất. Tuy nhiên, đàn ông lại tham gia vào các hoạt động kinh tế tạo thu nhập tiền mặt như đi làm thuê, đem nông sản đi bán, mở cửa hiệu buôn bán tại nhà, công chức... Vì vậy, vai trò kinh tế của các thành viên trong gia đình là khác nhau và không thể thiếu. Sự chia sẻ công việc nội trợ giữa người vợ và người chồng là những chuyển biến tích cực. Nam giới trong các gia đình có con nhỏ chia sẻ một phần trách nhiệm nội trợ nhiều hơn những gia đình đã có con lớn hoặc tuổi trưởng thành. Một trong các nguyên nhân dẫn đến điều này là trong xã hội hiện đại, phụ nữ ngày càng tham gia vào thị trường lao động, trong nhiều hộ gia đình, thu nhập của vợ tương đương với chồng, thậm chí đóng vai trò là trụ cột kinh tế. Sự phân công lao động cho các thành viên gia đình hiện nay không chỉ gói gọn trong hoạt động nông nghiệp truyền thống thuần túy như trước đây, mà có sự phân bố ra nhiều ngành nghề khác nhau.

Vai trò và vị trí của mỗi thành viên trong gia đình tăng lên cùng với khả năng lao động của mỗi người. Trong nhiều mặt của đời sống gia đình, xã hội, vị trí của người phụ nữ Sán Dìu ở Tuyên Quang đã có nhiều biến đổi mang tính tích cực. Không

có được sự tôn trọng và uy tín không hề giảm sút.

## 2.2. Tài chính của gia đình và các nguồn thu chi

Với mô hình gia đình phụ hệ, người đàn ông Sán Dìu thường nắm mọi quyền quyết định trong gia đình, trong đó có cả các vấn đề tài chính và sử dụng các nguồn thu, chi trong gia đình. Theo truyền thống, người Sán Dìu sản xuất tự cung tự cấp nên việc quản lý tài chính của gia đình không mấy phức tạp. Bởi vì, người nắm giữ tiền của gia đình không phải quan tâm nhiều đến việc tiêu dùng hàng ngày mà chủ yếu là sử dụng nguồn vốn ấy để phân phối sản xuất hoặc quyết định mua sắm những tài sản có giá trị đối với gia đình mình sao cho phù hợp với hoàn cảnh, đồng thời, phải chịu trách nhiệm trước gia đình về các quyết định đó. Người phụ nữ Sán Dìu nơi đây không được tham gia vào những quyết định này. Nếu gặp vấn đề quan trọng, cần có sự bàn bạc, người chồng Sán Dìu thường hỏi ý kiến những người đàn ông có kinh nghiệm khác trong dòng họ hoặc cùng thôn làng.

Khi đặt câu hỏi: *Ai là người mang lại thu nhập nhiều nhất cho gia đình?* phần lớn người Sán Dìu được hỏi đều cho rằng người chồng, người chủ gia đình mang lại thu nhập nhiều nhất (xem Bảng 3).

Bảng 3. Người mang lại thu nhập nhiều nhất cho gia đình

Người mang lại thu nhập nhiều nhất	Số lượng	Tỷ lệ %
Chồng	28	56
Vợ	17	34
Con cái	5	10
<i>Tổng số</i>	<i>50</i>	<i>100</i>

*Nguồn:* Điều tra tại xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/2011.

Bảng 3 cho thấy, trong gia đình, người chồng mang lại thu nhập nhiều hơn. Song, khi tìm hiểu về các công việc đem lại thu nhập cho gia đình thì thấy rằng, mỗi người trong nhà đều thực hiện một phần chức năng kinh tế. Tùy khả năng và sức lực, họ đều trực tiếp hay gián tiếp tạo ra của cải vật chất cho cả nhà. Bên cạnh thu nhập chủ yếu của người chồng, thu nhập của người vợ là đáng kể bởi các công việc hầu như không thể quy ra tiền.

Do đặc trưng xã hội truyền thống không phát triển giao thương mua bán, nên vấn đề tài chính chủ yếu của đại đa số gia đình người Sán Dìu thường là lo làm các nghi lễ lớn như đám cưới, đám ma, dựng nhà... sau đó mới là tậu trâu, bò và mua sắm các vật dụng đắt tiền (giường, tủ, bàn, ghế...). Vì phải quyết định các công việc liên quan đến cơ nghiệp của cả gia đình nên người đàn ông trưởng thành thường trang bị cho mình những kinh nghiệm cần thiết về việc xây dựng nhà cửa, chọn trâu, bò làm giống, quan hệ cộng đồng, làng xóm rộng rãi để thuận tiện cho các công việc ma chay, cưới xin của gia đình mình sau này. Tuy mỗi gia đình Sán Dìu có quy mô kinh tế nhỏ, nhưng cũng ẩn chứa trong đó những biến động, cần phải có sự dẫn dắt của một người đứng đầu gia đình, tức người làm chủ với trách nhiệm, vai trò được thể hiện rõ nét hơn trong việc điều hành các công việc sản xuất, chi tiêu.

### **2.3. Vai trò của người chủ gia đình trong điều hành sản xuất**

Người chủ gia đình là người chồng, người cha, người có tiếng nói uy tín nhất và được mọi thành viên trong gia đình tôn trọng tuyệt đối. Một xã hội bị ảnh hưởng khá nặng

nề bởi tư tưởng Nho giáo như dân tộc Sán Dìu thì khó lòng bỏ qua những tôn ti trật tự trong một gia đình, dòng họ. Vị trí người làm chủ gia đình vừa thể hiện vai trò của người trụ cột vừa thể hiện “danh tiếng” của cả gia đình đó với cộng đồng tộc người mình - một xã hội đề cao chuẩn mực gia đình và những phép tắc. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sự quyết định của người chủ gia đình Sán Dìu trên mọi vấn đề cũng có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển hoặc suy giảm mọi mặt kinh tế, đời sống, tình cảm và các mối quan hệ láng giềng của gia đình đó, trong đó, vai trò điều hành sản xuất chiếm vị trí vô cùng quan trọng.

Việc phân công lao động theo giới và lứa tuổi không chỉ có tính tự nhiên, mà người chủ nhà phải biết vận dụng cho phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của gia đình. Theo lời kể của những người Sán Dìu cao tuổi ở huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, trong các thôn làng của đồng bào trước kia, kinh tế các hộ tương đối đồng đều, nhà địa chủ giàu có cá biệt chỉ một người, nhưng khi miền Bắc bắt tay vào xây dựng xã hội chủ nghĩa thì gia sản và ruộng đất của người này do hợp tác xã quản lý. Do kinh tế đồng đều nên lối làm ăn và phương thức canh tác khá thống nhất, người chủ nhà có nhiệm vụ phân công lao động, quán xuyến từ canh tác đến thu hái sản phẩm, chuẩn bị vốn liếng cho buôn bán nông sản theo quy mô nhỏ hoặc mua sắm nông cụ... Nếu người đàn ông không đảm nhiệm được vai trò làm chủ của mình, mà cho người phụ nữ nắm giữ quyền ấy thì bị láng giềng cho rằng “trật tự gia đình bị đảo ngược”. Tuy công việc thuần nông, nhưng với một xã hội Nho giáo thì tôn ti trật tự là điều tất yếu và ảnh hưởng đến mọi mặt của quan hệ sản xuất trong gia đình người Sán Dìu.

#### **2.4. Việc phân chia tài sản**

Đối với người Sán Dìu ở Tuyên Quang, của cải làm ra được coi là sở hữu chung của mọi thành viên trong gia đình. Việc hưởng lợi từ các thành quả lao động không phân biệt giới tính hay lứa tuổi, mọi người trong nhà đều được sử dụng các thành quả đó như nhau nhưng phải dưới sự quản lý chung của người chủ gia đình.

Việc phân chia tài sản của gia đình chỉ diễn ra khi con gái đi lấy chồng được nhận của hồi môn, con trai tách ra ở riêng và khi cha mẹ qua đời mới phân chia tài sản cho các con. Người Sán Dìu nơi đây không phân biệt của cải chia cho con trai hay con gái nhiều hơn mà bình đẳng như nhau. Người con nào ở cùng và phụng dưỡng cha mẹ thì được hưởng ngôi nhà của cha mẹ. Khi cha mẹ qua đời mà con cái chưa lập gia đình, tài sản được chia ngang nhau; nếu người con gái đã đi lấy chồng thì không được chia tài sản nữa.

#### **3. Chức năng xã hội**

Trong khi chức năng kinh tế và tái sản xuất ra con người thể hiện các mối quan hệ chủ yếu trong nội tại gia đình, chức năng xã hội được xem là cầu nối với các mối quan hệ ngoài gia đình.

Cũng như các dân tộc phụ hệ khác, vai trò của nam giới trong gia đình người Sán Dìu thường được đề cao hơn so với phụ nữ. Những mối quan hệ với bên ngoài và các hoạt động xã hội ở phạm vi dòng họ, cộng đồng thường do nam giới đảm nhiệm. Đàn ông là người đại diện cả gia đình khi tham gia các công việc của dòng họ hay với xóm làng. Chức năng xã hội của gia đình người Sán Dìu thể hiện qua các mối quan hệ với họ hàng, láng giềng. Mối quan hệ này rất khăng

khít và không thể thiếu, bởi mỗi gia đình Sán Dìu luôn có ý thức tự giác giúp đỡ nhau. Sự hỗ trợ thường xuyên, luân phiên nhau giữa các gia đình đã góp phần tạo nên một khối cộng đồng làng xóm bền chặt, thuận hòa và trật tự về mặt tổ chức.

Chẳng hạn, khi trong thôn có một gia đình chuẩn bị làm đám cưới cho con, trước tiên, gia chủ mời đại diện một số gia đình có kinh nghiệm tổ chức cưới hỏi đến nhà để bàn bạc, nhờ giúp đỡ về kinh tế và cách tổ chức buổi lễ. Các nghi lễ trong cưới hỏi của người Sán Dìu ở nơi đây khá tốn kém và phức tạp nên đòi hỏi phải chuẩn bị chu đáo. Tùy theo yêu cầu của gia chủ, hàng xóm láng giềng đều giúp đỡ cho một phần tiền bạc hay lợn, gà để làm lễ vật. Họ còn phân công các phần việc để tổ chức nghi lễ thật chu đáo và bài bản. Đến ngày chính lễ diễn ra, xóm giềng thường có mặt từ rất sớm để lo dựng rạp, nấu cỗ, chuẩn bị đồ sinh lễ, đón tiếp khách... mọi việc đều có sự phân công cụ thể vì cần rất nhiều người với các vai trò khác nhau. Chính vì vậy, các nghi lễ trong gia đình của người Sán Dìu luôn biểu hiện tính cộng đồng rõ rệt, mỗi buổi lễ diễn ra không bao giờ chỉ gói gọn trong phạm vi gia đình mà luôn có sự góp mặt đông đảo của mọi người trong thôn làng.

Như vậy, thực hiện chức năng xã hội của gia đình là một khía cạnh rõ nét chứng minh gia đình là một tế bào, một đơn vị của xã hội và có mối liên hệ chặt chẽ với xã hội. Trong cộng đồng người Sán Dìu ở Tuyên Quang, mối quan hệ gia đình và xã hội tồn tại song song và qua lại lẫn nhau, tạo nên những nếp sống phổ biến với những nghi thức luật lệ chung trong xóm làng, đó là những quy ước, hương ước mà tất cả các gia đình đều phải thực hiện.

Do hoàn cảnh phải ly hương đi đến vùng đất mới, nên các thành viên trong bản làng người Sán Dìu đều có ý thức cộng đồng rất cao, họ đặc biệt quan tâm đến các mối quan hệ giữa từng gia đình và cả cộng đồng tộc người. Những mối quan hệ ràng buộc giữa gia đình và cộng đồng đó ở người Sán Dìu đã tạo nên quan hệ bình đẳng giữa các gia đình và một quy cách tổ chức xã hội có trật tự nhất định, phát triển bền vững lâu dài qua thời gian.

#### 4. Chức năng giáo dục

Giáo dục trong gia đình là một trong những chức năng tái tạo văn hóa tộc người và phát huy những định hướng, giá trị tiêu biểu của tộc người cho thế hệ sau. Trong xã hội truyền thống, chức năng giáo dục của gia đình được thực hiện qua hình thức truyền khẩu, chủ yếu là ông bà, cha mẹ khuyên nhủ, dạy dỗ con cháu.

Trong xã hội cũ, trẻ em Sán Dìu hầu như không được đi học, một số ít lớn lên chỉ học chữ Hán, song ngay từ nhỏ, trẻ đã biết nghe lời và luôn được bố mẹ, ông bà dạy bảo. Khi bước vào một gia đình người Sán Dìu, điều trước tiên nhận thấy là sự tôn trọng đặc biệt của trẻ em đối với người lớn tuổi, của con đối với cha, sự cư xử đúng mực giữa vợ với chồng. Ở người Sán Dìu, việc cha mẹ đánh, mắng con cái rất hiếm khi xảy ra. Do ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng Nho giáo, vai trò của người ông, người cha trong giáo dục con cái rất quan trọng, họ dạy dỗ con cháu những lễ nghi và kiêng kỵ trong gia đình. Con cái phải tôn trọng, kính yêu và hết lòng phụng dưỡng cha mẹ. Sự hiếu nghĩa của con cái thể hiện trong nhiều nghi lễ truyền thống, đặc biệt là nghi lễ đám ma (như lễ hành hương của con cháu, lễ phá

ngục giải oan cho mẹ, lễ ăn bát huyết...), và trong cả các trong câu hát dân gian<sup>2</sup>.

Qua những câu hát dân gian dạy con đầy thâm thúy có thể nhận thấy, gia đình người Sán Dìu nơi đây luôn có sự chăm lo giáo dục con cái từ khi còn nhỏ, mỗi người con luôn phải ghi nhớ những đạo nghĩa trong gia đình và dựa vào đó để đối nhân xử thế. Họ biết phụng dưỡng và kính trọng cha mẹ, và coi đó là lẽ sống ở đời.

Trong xã hội cũ trước đây, những gia đình nông dân Sán Dìu đều biết rất ít về thế giới bên ngoài. Chỉ có những người được tổ tiên truyền lại cho những pho sách quý và biết đọc chữ nho mới có tầm hiểu biết rộng hơn. Một số gia đình gửi gắm con cái đến nhà thầy đồ học chữ, học thêm các kiến thức về tự nhiên và truyền thống dân tộc. Trong lớp người cao tuổi ở Sơn Dương hiện nay, còn khoảng trên 30 người biết viết chữ nho và đọc được sách cổ. Nhiều cụ còn giữ được những pho sách quý của người Sán Dìu với

<sup>2</sup> Ví dụ về một lời hát:

Tiếng Sán Dìu:	Dịch nghĩa:
“ <i>Da nhòng keo tạo cgi cgi ênh</i> ”	“Con cháu nghe dạy kính mẹ cha
<i>Bút tách hòi hói mai dạ nhòng</i> ”	Cha mẹ gọi đến liền thưa dạ
<i>Cao cghênh ênh dà then thi hách</i> ”	Không được to tiếng với mẹ cha
<i>Hi nhàn họn nhòng nhít nhot im</i> ”	Ồn ào to tiếng trời đất tối
<i>Dà cghi then thì nhòng cgi cgi</i> ”	Chửi mắng mẹ cha ngày tháng tối
<i>Bút kénh hu mụ kénh hợ nhin</i> ”	Công ơn cha mẹ như trời đất
<i>Hu mụ cgang cgi bút công kénh...”</i> ”	Không kính cha mẹ còn kính ai...”

(Trích: “*Cao chấy loang kénh*” - Kinh sách dạy con của người Sán Dìu)

số lượng lên đến hàng trăm quyển. Họ là những người làm thầy cúng hoặc chỉ đơn thuần trước đây được theo học chữ nho, là đại diện cho những người có học thức của cộng đồng nên rất được tôn trọng.

Quá trình giáo dục con cái trong gia đình diễn ra liên tục từ việc hướng dẫn trẻ làm những việc giản đơn đến phức tạp, từ lứa tuổi nhỏ đến lớn. Trong quá trình này, mỗi gia đình người Sán Dìu đều luôn cố gắng trao truyền lại cho con cháu những kiến thức, kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp và các nghề thủ công cần thiết. Qua học hỏi, quan sát những công việc thường ngày của cha mẹ, ông bà... những đứa trẻ dần nhận biết và tự tổ chức các hoạt động sản xuất, việc làm theo khả năng. Đến 14 - 15 tuổi là lúc cha mẹ yêu cầu trẻ phải đảm đương những công việc sản xuất và việc nhà như các thành viên khác trong gia đình.

Ngày nay, trẻ em Sán Dìu đến tuổi đi học được đến trường chiếm tỷ lệ gần như tuyệt đối ở huyện Sơn Dương. Nhận thức được vai trò của việc đầu tư cho con cái đi học sẽ mang lại tương lai tốt đẹp hơn nên nhiều gia đình cho con theo học cấp ba và cao đẳng tại thị xã Tuyên Quang và rất nhiều em đỗ đại học, cao đẳng đang học tại Hà Nội, Thái Nguyên<sup>3</sup>.

Trong bối cảnh hiện nay, bên cạnh giáo dục ở nhà trường là chủ yếu, giáo dục gia đình rất quan trọng bởi sự hỗ trợ, bổ sung hoàn thiện cho giáo dục nhà trường và xã hội. Do đó, dù giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội có phát triển lên trình độ nào, giáo dục gia đình vẫn là một thành tố của nền giáo dục xã hội nói chung.

<sup>3</sup> Tỷ lệ học sinh học Trung học phổ thông ở huyện Sơn Dương là 89%, trong đó trường Dân tộc nội trú có tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp cao nhất toàn tỉnh năm 2007.

Với người Sán Dìu ở Tuyên Quang, gia đình là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống và ổn định nhất. Vì vậy, việc giáo dục con cái không chỉ bó hẹp trong các lễ nghi cổ truyền và hoạt động sản xuất mà còn mở rộng đến các lĩnh vực khác, nhất là tri thức dân gian, lịch sử tộc người. Chức năng giáo dục của gia đình Sán Dìu thể hiện trên nhiều mặt và qua đó, phát huy tối đa truyền thống của tộc người. Cho dù đây không phải là cái hiện hữu nhìn thấy được bên cạnh những khía cạnh văn hóa khác, nhưng những nếp sống thường ngày làm nên bản sắc văn hóa của con người, không chỉ cho thấy vai trò giáo dục chặt chẽ của gia đình, mà còn thể hiện giá trị khác biệt trong giáo dục của gia đình truyền thống ở người Sán Dìu.

### Nhận xét

Sau hơn 25 năm thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng, đời sống vật chất và tinh thần của đa số gia đình Sán Dìu ở huyện Sơn Dương, Tuyên Quang đã được nâng cao. Nhờ Đổi mới, kinh tế hộ gia đình các tộc người nói chung, người Sán Dìu nói riêng ngày càng phát triển và thực sự đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Nhà nước đã chú ý đến việc xây dựng, hoàn thiện và tổ chức hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Hôn nhân và Gia đình. Luật này đã quy định các nguyên tắc hôn nhân bình đẳng và tiến bộ, góp phần cụ thể hóa và phát huy giá trị của các chức năng gia đình về kế hoạch hóa gia đình, phân công lao động, tài sản, tài chính của gia đình, các chức năng về giáo dục và xã hội. Đồng thời, phân định rõ ràng trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của xã hội đối với mỗi cá nhân trong gia đình và ngược lại. Các chức năng của gia đình đã thể hiện vai trò cao

nhất ở việc gắn kết các thành viên trong gia đình cùng nhau xây dựng kinh tế, văn hóa và các mối quan hệ chung với xã hội.

Trong những giai đoạn lịch sử kéo dài, chức năng gia đình của người Sán Dìu vừa phát huy các giá trị mới, vừa kế thừa truyền thống văn hoá, gạt bỏ những tác động xấu từ bên ngoài, giúp đồng bào tự chủ hơn về kinh tế và tiếp cận thông tin dễ dàng hơn, tạo lập vị thế của mỗi cá nhân trong xã hội và tự tìm ra cách thức xây dựng gia đình ổn định, hài hoà với sự phát triển chung của đất nước. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Quang Hoan (1988), “Gia đình, bản chất, cấu trúc, loại hình”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1&2, tr. 10-16.
2. Trịnh Duy Luân (Chủ biên) (2011), *Gia đình nông thôn đồng bằng Bắc bộ trong chuyển đổi*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Schultz, Emily A. và Robert H. Lavanda (2001), *Nhân học - một quan điểm về tình trạng nhân sinh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Ngọc Thanh (Chủ biên) (2011), *Văn hóa truyền thống dân tộc Sán Dìu ở Tuyên Quang*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Tổng cục thống kê (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 2009*, Nxb Thống kê, Hà Nội.



Lễ làm ma của người Sán Dìu ở Tuyên Quang

*Nguồn:* Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Cộng đồng